

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số : 73 /2022/HSST

Ngày: 01 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Song Bình

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Ba - Giáo viên, Hiệu trưởng trường tiểu học Hồ Văn Nhánh

2/ Bà Cao Thị Loan - Cán bộ hưu trí

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Bạch– Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 08 năm 2022, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2022/HSST ngày 17 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hoàng O - sinh năm 1956, tại tỉnh Tiền Giang

- Hộ khẩu thường trú : số A đường B, phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Chỗ ở: số H, đường N, phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Nghề nghiệp: bán vé số; trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: nữ

- Con ông Nguyễn Văn R và bà Lê Thị Đ

- Chồng: Nguyễn Xuân L và có 03 con, lớn sinh năm 1975, nhỏ sinh năm 1987.

- Tiền sự: không; Tiền án: không

- Bị cáo được tại ngoại (có mặt)

* Người bị hại: Nguyễn Trần Tường V, sinh ngày 11/3/2004,

Trú tại: số D E, phường F, Tp M, tỉnh Tiền Giang

* Người làm chứng:

1/ Lê Quốc Duy, sinh năm 2004 (vắng mặt).

Trú tại: Số G, ấp H, xã J, Tp M, tỉnh Tiền Giang

2/ Ngô Học Khiêm, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Trú tại: Số K L, phường G, Tp M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Lúc 19 giờ 50 phút ngày 28/01/2022 bà Nguyễn Thị Hoàng O đến bán vé số tại quán cà phê Mr. Chí, địa chỉ số 30 đường N, phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Trong lúc mời Nguyễn Trần Tường V và nhóm bạn của V mua vé số thì bà O phát hiện sau lưng ghế ngồi của V có để 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen, có ốp lưng bằng nhựa màu trắng trong suốt. Theo bà O khai, lúc này bà nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại đem về cho cháu nội để học trực tuyến. Lợi dụng lúc V và nhóm bạn đang nói chuyện, bà O lén lút trộm điện thoại của V giấu vào trong người rồi đem về nhà trọ số 42/3 đường N, phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang cất giấu, trên đường về bà O đã ném bỏ ốp lưng điện thoại ven đường. Sau khi phát hiện mất điện thoại, V đã trình báo Công an phường C, thành phố M.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen.
- 01 thẻ sim Vinaphone, 01 mảnh vải màu trắng (dùng gói điện thoại), 01 mảnh giấy màu trắng (dùng gói sim); 01 nón màu tím, 01 áo khoác hoa văn màu xám xanh (bị cáo O mặc khi trộm cắp tài sản).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐDGTS ngày 08/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen trị giá 13.200.000 đồng. Đối với ốp lưng bằng nhựa trong suốt không định giá được

Bản cáo trạng số 51/CT-VKSMT ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hoàng O về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và khung hình phạt, căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, qua xác minh của cơ quan điều tra tại chính quyền địa phương thì hoàn cảnh bị cáo khó khăn đang nuôi hai con ruột có biểu hiện tâm thần và nuôi cháu nội sinh năm 2010; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoàng O từ 9 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra

bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Xét thấy tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Hoàng O đã khai nhận hành vi của mình đúng với nội dung bản cáo trạng số 51/CT-VKSMT ngày 17/6/2022 của Viện kiểm nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang truy tố đối với bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ và tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó đủ cơ sở kết luận vào khoảng 19 giờ 50 phút ngày 28/01/2022 tại quán cà phê Mr.Chí số 30 đường Nguyễn Công Bình, phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Nguyễn Thị Hoàng O có hành vi lén lút trộm điện thoại di động theo kết luận định giá là 13.200.000 đồng của chị Nguyễn Trần Tường V nên bị cáo Nguyễn Thị Hoàng O đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về ý thức chủ quan bị cáo nhận thức được rằng hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương ứng với tích chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời đấu tranh phòng ngừa tội phạm cho xã hội.

[4] Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; chính quyền địa phương có xác nhận hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo hiện đang đi bán vé số nuôi hai con ruột là Nguyễn Xuân N và Nguyễn Xuân Q có biểu hiện tâm thần và cháu nội Trần Xuân Khánh N, sinh năm 2010. Xét đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước. Đồng thời xét thấy bị cáo có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, thuộc trường hợp người cao tuổi nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo và xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen, 01 thẻ sim Vinaphone cơ quan điều tra đã trao trả xong cho bị hại Nguyễn Trần Tường V là có căn cứ nên ghi nhận.

- 01 mảnh vải màu trắng (dùng gói điện thoại), 01 mảnh giấy màu trắng (dùng gói sim), 01 nón màu tím, 01 áo khoác hoa văn màu xám xanh (bị cáo O mặc khi trộm cắp tài sản) không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Trần Tường V đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

[8] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp pháp luật nên chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thị Hoàng O phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: - Bị cáo Nguyễn Thị Hoàng O 01(một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Thị Hoàng O nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Hoàng O cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Bị cáo Nguyễn Thị Hoàng O được miễn khấu trừ thu nhập.

2. **Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã trao trả xong cho chị Nguyễn Trần Tường V:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen.

- 01 thẻ sim Vinaphone.

Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh vải màu trắng, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 nón màu tím, 01 áo khoác hoa văn màu xám xanh

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M và Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang)

3. **Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 04/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh TG
- Sở tư pháp tỉnh TG
- VKSND Tp M
- Chi cục THADS Tp M
- Bị cáo
- Người tham gia tố tụng
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Song Bình

